TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tôn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST - HS ngày 15/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX ngày 25/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** ; Tên gọi khác: (Nguyễn Đức T), sinh năm 1985

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố Lai 2, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 5/12. Nguyễn T Cần (Đã chết); con bà: Trần Thị D , sinh năm 1952; bị cáo có 04 anh, em. T là con thứ tư; Có vợ: Đỗ Thị Tú, sinh năm 1985; Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: 02

- Tại bản án số 13/2019/HSST ngày 04/3/2019, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 17/4/2020, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc chấp hành chung cho cả 02 bản án là 16 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 05/02/2021.

Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:** Anh Cao Văn H , sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm Đầm Đanh, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đỗ Thị T , sinh năm 1985; (Có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: TDP Lai 2, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Annh Quàng Văn T , sinh năm 2000

Địa chỉ: TDP Yên Trung, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Nguyễn Đức T), điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva, màu sơn xanh, BKS: 99H2-0352 của Thuận đi từ nhà đi đến công trường đang xây dựng thuộc khu dân cư Yên Thứ, tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Thuận quan sát thấy bên trong lán của công nhân xây dựng không có ai, nên đã đỗ xe cách lán khoảng 30 mét và đi bộ vào bên trong lán. Tại đây, Thuận phát hiện thấy bên trong lán có 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU và 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC (là tài sản của anh Cao Văn Hà, sinh năm 1991, trú tại xóm Đầm Đanh, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, là chủ thầu xây dựng). Thuận đi đến vị trí chiếc máy cắt và chiếc máy hàn, dùng tay phải xách chiếc máy hàn, tay trái xách chiếc máy cắt rồi đi ra ngoài, đến vị trí chiếc xe mô tô Thuận để trước đó. Thuận đặt chiếc máy hàn tại vị trí giữa đầu và yên chiếc xe mô tô, đặt chiếc máy cắt lên phía trên chiếc máy hàn rồi điều khiển xe hướng đi ra đường Quốc lộ 3 (cũ) để tìm nơi tiêu thụ. Lúc đó, anh Quàng Văn Tuân (sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, là công nhân xây dựng, làm thuê cho anh Hà) phát hiện ra hành vi của Thuận nên đã dùng xe mô tô của mình đuổi theo Thuận. Khi Thuận điều khiển xe đi được khoảng 200 mét thì anh Tuân đuổi kịp, hô hoán quần chúng nhân dân. Anh Tuân và quần chúng nhân dân đã giữ Thuận lại và báo Công an phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên đến giải quyết. Công an phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, anh Cao Văn Hà đã làm đơn trình báo đến Công an phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên đề nghị giải quyết. Công an phường Ba Hàng,

thành phố Phổ Yên đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt, ngày 19/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 90/CSĐT đối với Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Phổ Yên đối với số vật chứng thu giữ của Thuận. Nội dung yêu cầu định giá tài sản: để xác định giá trị của các tài sản trên quy đổi theo tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận định giá số 83/KLĐG ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên kết luận: 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC, 355mm, 220V, 50 Hz, màu sơn xám đen, đã qua sử dụng, hiện trạng còn sử dụng bình thường, giá trị còn lại là 650.000 đồng; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU, 220V, 50 Hz, màu sơn cam, đã qua sử dụng, hiện trạng còn sử dụng bình thường, giá trị còn lại là 600.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản là **1.250.000 đồng** *(Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).*

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC, 355mm, 220V, 50 Hz, màu sơn xám đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU, 220V, 50 Hz, màu sơn cam, đã qua sử dụng. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Văn Hà quản lý, sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Viva, màu sơn xanh, BKS: 99H2-3052, số khung: RLSBE4AB040122926, số máy: E438VN122926. Hiện được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Cao Văn Hà đã nhận lại tài sản do Thuận chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 44/CT - VKS PY ngày 01/02/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn Thuận (Nguyễn Đức Thuận)về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 13/2019/HSST ngày 04/3/2019, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 17/4/2020, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc chấp hành chung cho cả 02 bản án là 16 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 05/02/2021, chưa được xoá án tích.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Bị cáo có bố là người có công nên đề nghị cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thuận (Nguyễn Đức Thuận) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC, 355mm, 220V, 50 Hz, màu sơn xám đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU, 220V, 50 Hz, màu sơn cam, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Văn Hà quản lý, sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Viva, màu sơn xanh, BKS: 99H2-3052, số khung: RLSBE4AB040122926, số máy: E438VN122926, là phương tiện Thuận sử dụng để trộm cắp tài sản.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Đối với người tham gia tố tụng là bị hại (anh Cao Văn Hà) đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa. Tuy nhiên vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy người bị hại vắng mặt nhưng tài sản bị bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại nguyên vẹn cho bị hại, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xác định tội danh đối với bị cáo: Qua đấu tranh xét hỏi công khai tại phiên toà, đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người người làm chứng, diễn biến vụ án, kết luận định giá giá trị tài sản chiếm đoạt cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Thuận (Nguyễn Đức Thuận) là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 07 giờ ngày 18/10/2022, Thuận đã dùng xe máy của mình để đi tìm kiếm ai có sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khi đến khu lán xây dựng công trường thuộc TDP Yên Trung, Phường Ba Hàng, Thuận quan sát thấy trong lán không có ai nên đã lén lút dịch chuyển thành công 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU và 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC (là tài sản của anh Cao Văn Hà) để lên xe máy của bị cáo với mục đích mang đi tiêu thụ. Khi bị cáo dịch chuyển được 200m thì bị anh Quàng Văn Tuân (là công nhân công trường) phát hiện, hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ Thuận. Giá trị số tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá xác định là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới định mức 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về cùng loại tội, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội ngày 18/10/2022. Tính đến ngày phạm tội chưa đủ điều kiện được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Do đó, tiền án là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này của bị cáo.

[3]. Về hành vi, ý thức của Nguyễn Văn Thuận đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản", Do đó, bản Cáo trạng số: 161/CT - VKS ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thuận về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;".

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, cho nên lần phạm tội này là tình tiết định tội để truy tố đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ căn cứ nhân thân cũng như điều kiện phạm tội để cân nhắc mức án đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại nguyên vẹn cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì với bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo*". Tại phiên toà bị cáo xuất trình bản sao chứng nhận bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương nên xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]: Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Đánh giá tính chất vụ án cũng như nhân thân của người thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo từng phạm tội chiếm đoạt tài sản, bị đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc hơn để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm Dân sự: Ghi nhận người bị hại anh Hà đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu ATEC, 355mm,

220V, 50 Hz, màu sơn xám đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu KOMAISU, 220V, 50 Hz, màu sơn cam, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Văn Hà quản lý, sử dụng. Việc trả lại là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Viva, màu sơn xanh, BKS: 99H2-3052, số khung: RLSBE4AB040122926, số máy: E438VN122926. Quá trình điều tra đã xác định Thuận mua lại của ông Lê Văn Phương với giá 3.500.000đ, không có giấy tờ mua bán. Qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Thuận và chị Đỗ Thị Tú (vợ bị cáo) xác định nguồn tiền mua xe máy là của bị cáo, không sử dụng vào mục đích sinh hoạt gia đình, nhưng cho rằng là tài sản chung vợ chồng. Đề nghị được xin lại tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giai đoạn điều tra chị Tú thừa nhận khi bị cáo Thuận đề nghị góp tiền mua xe chị không đồng ý, điều đó thể hiện chị không có ý chí trong việc xác định đó là tài sản chung mà tự bị cáo bỏ chi phí thu nhập của mình để mua riêng làm phương tiện đi lại. Do vậy, xác định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng xe là phương tiện phạm tội trộm cắp tài sản, tại phiên toà bị cáo cũng nhất trí để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Do vậy, cần phải tịch thu, sung công quỹ nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thuận (tên gọi khác: Nguyễn Đức Thuận) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn Thuận** (Nguyễn Đức Thuận) **10** (Mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 21/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Thuận 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Ghi nhận người bị hại anh Cao Văn Hà đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Viva, màu sơn xanh, xe không gương, đã qua sử dụng, BKS: 99H2-3052, số khung: RLSBE4AB040122926, số máy: E438 – VNJ22926.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an Thành phố Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 06/02/2023).

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thuận phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Tú) tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo và người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại tại phiên toà. Báo cho biết, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an thành phố Phổ Yên;*
- *VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;*
- *Thi hành án thành phố Phổ Yên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà